

Kinh “Điềm Lành”

(*Mangala Sutta*)

Những Điềm Lành Mang Lại Hạnh Phúc

“Tôi nghe như vậy: [1]

“Có một lần khi Đức Thế Tôn đang lưu trú tại tu viện Kỳ-Viên do ngài Anathapindika (Cấp-Cô-Độc) xây ở Khu Rừng Kỳ-Đà [2], gần thành Sāvatti (Xá-vệ) [3]. Lúc bấy giờ đã quá nửa khuya, một thiên thần với hào quang rạng rỡ, chiếu sáng cả Khu Rừng Kỳ-Đà, diện kiến Đức Thế Tôn, đến gần và trang nghiêm đánh lễ Người rồi đứng qua một bên. Sau khi đứng qua một bên, vị thiên thần đó thưa với Đức Phật bằng những vần kệ như sau:

1.

“Chư thiên thần và người
Ngày đêm trông điềm lành
Trăn trở về hạnh phúc [4]
Nguyện xin Đức Thế Tôn
Chỉ dạy cho con biết
Những Phúc Lành Cao Nhất!’.
(Đức Thế Tôn dạy rằng:)

2.

Không giao lưu kẻ xấu [5]
Gần gũi người trí hiền

Kính trọng người đáng trọng
– Là Phúc Lành Cao nhất.

3.
Sống ở nơi thích hợp [6]
Đã tạo nhiều công đức
Chọn theo đường chánh Đạo [7]
– Là Phúc Lành Cao nhất.

4.
Có kỹ năng, tháo vát [8]
Tuân giữ tốt giới luật [9]
Nói lời thật ôn hòa [10]
– Là Phúc Lành Cao nhất

5.
Luôn phụng dưỡng mẹ cha
Yêu thương vợ con nhiều
Làm những nghề chánh thiện
– Là Phúc Lành Cao Nhất.

6.
Rộng lòng trong bố thí
Chánh trực trong tư cách [11]
Giúp người thân họ hàng
Hành động không tội lỗi
– Là Phúc Lành Cao nhất.

7.
Ngừng và tránh việc ác

Không rượu chè, hút chích [12]
Kiên trì giữ đức hạnh
– Là Phúc Lành Cao nhất.

8.
Kính trọng [13] và khiêm nhường
Hài lòng và biết ơn
Nghe học Pháp đúng lúc [14]
– Là Phúc Lành Cao nhất.

9.
Kiên nhẫn, biết nghe lời
Gặp gỡ các sư thầy
Thảo luận Pháp đúng lúc
– Là Phúc Lành Cao nhất.

10.
Tự chủ [15], sống phạm hạnh
Thấy được Tứ Diệu Đế
Và chứng ngộ Niết-bàn
– Là Phúc Lành Cao nhất.

11.
Gặp phải lúc thăng trầm
(trong cuộc sống thế gian) [16]
Tâm người vẫn vô ưu,
Vô nhiễm và vô ngại [17]
– Là Phúc Lành Cao nhất.

12.

Ai làm được như vậy:
Tự tại khắp mọi nơi
Không dễ bị khuấy phục
Mọi nơi được hạnh phúc

Những điều trên chính là:
Những Phúc Lành Cao Nhất.” [18]

(“*Kinh Tập*”, II.4, thuộc “*Tiểu Bộ Kinh*”)¹

¹ Hòa thượng W. Rahula dịch từ tiếng Pali
Bản dịch tiếng Việt: Lê Kim Kha

■ Chú Thích:

[1] Kinh này có kết tập trong tập Kinh Tập (Sutta-Nipata), (từ dòng v.258 trở đi) và cũng có mặt trong Tiểu Bộ Kinh (Khuddakapatha Nikaya). Xem “Maha-mangala Jataka (No. 453), (“Chuyện Tiền Thân Đức Phật – Điềm Lành Lớn, Chuyện số 453). Để biết thêm chi tiết lịch sử và kết tập của kinh này, tham khảo thêm bài tham luận “Life's Highest Blessing” (Phúc Lành Cao Nhất trong Đời Sống) của Tiến sĩ R. L. Soni, đăng trên tập san “WHEEL”, Số 254/256.

[2] “Anathapindika”, có nghĩa là “người cấp dưỡng, bố thí cho những người cô độc, nghèo khó”, nên gọi là ngài “Cấp Cô Độc”. Tên thật của người trưởng giả nhân từ này là “Sudatta”. Sau khi ông quy y theo đạo Phật, ông đã mua khu rừng thuộc sở hữu của Thái tử Jeta (HV: Kỳ-đà), và xây một tu viện để cúng dường cho Đức Phật và Tăng Đoàn, sau này được gọi là “Tu viện Jetavana” (Kỳ Viên).

Đây là nơi Đức Phật đã trải qua nhiều Mùa An Cư ba tháng mùa mưa hàng năm (HV: Kiết Hạ), bắt đầu từ Rằm tháng Bảy cho đến Rằm tháng Mười. Rất nhiều bài thuyết giảng (kinh) quan trọng của Đức Phật đã được Phật thuyết giảng tại đây, và rất nhiều sự kiện về cuộc đời của Đức Phật lịch sử đã diễn ra tại tịnh xá Kỳ Viên này.

Tại đây, Đức Phật đã chăm sóc cho một Tỳ kheo bị bệnh nhưng bị người đồng tu quên chăm sóc, và Phật đã khuyên dạy họ rằng: “Bất kỳ ai, này các Tỳ kheo, muốn chăm sóc ta, thì hãy để người ấy chăm sóc người đang bệnh”.

Cũng tại nơi này, Đức Phật đã khuyên dạy những đệ tử một cách vô cùng thấm thía và cảm động về quy luật vô thường đầy

nghiệt ngã. Chuyện kinh kể rằng, khi có một người thiếu phụ tên Kisagotami mang xác đứa con thân yêu đến cầu xin Phật cứu sống, Phật thành tâm chia buồn, nhưng bảo người thiếu phụ rằng muốn cứu sống con mình, thì đi tìm cho được một hạt cải từ trong một gia đình nào chưa bao giờ có người thân chết. Người thiếu phụ bắt đầu rong ruổi đi tìm, và sau khi tìm khắp không thấy có nhà nào như vậy, nên đã hiểu ra và “giác ngộ” được lời Phật dạy về Quy luật Vô thường, rằng đời sống của chúng ta là hữu hạn và ai trong chúng ta rồi cũng sẽ chết đi vào một ngày nào đó.

— Đức Phật:

“Mạng sống cuối cùng là sự chết. Cũng như vô bệnh và thanh xuân, sau cùng là bệnh hoạn và già lão”.

*(Yathaa aarogya.m yabbana.m. Tatheva jiivitam sabbam
Byaadhijaraaparositam. Mara.nappariyasitam).*

[3] Nơi này được xác định là địa danh mang tên “Sahet-Mahet”, gần Balrampur. ► Xem thêm quyển “Hành Hương Về Xứ Phật” của Chan Khoon San, Nxb Phương Đông, Tp. HCM.

[4] Theo Luận Giảng, từ “mangala” có nghĩa là những điều mang lại hạnh phúc và giàu có, tức là “điềm lành”.

[5] “Kẻ xấu” ở đây bao gồm cả những kẻ ngu xuẩn, mất dạy, vô văn hóa và cả những người có mang tâm niệm xấu ác, lời nói xấu ác và hành động xấu ác (thân, ý, miệng: ba nghiệp bất thiện).

[6] “Nơi thích hợp” ở đây theo Phật giáo là bất kỳ nơi nào mà những tu sĩ, tăng ni và những cư sĩ tại gia có thể tiếp tục cư ngụ; nơi có những người kính đạo, luôn tu tập và thực hiện mười hành động công đức (mười nghiệp thiện), và là nơi có giáo pháp (Dhamma) được tôn trọng là lẽ sống của mọi người ở đó.

[7] “Chọn con đường chánh đạo” theo luận giảng là chọn “lối sống chân chính”, bỏ những điều trái đạo đức để theo đạo lý (Giới hạnh), bỏ sự bất tín và mê tín để có được lòng tin chánh tín về Đức Phật và Phật pháp (Lòng tin), bỏ lòng ích kỷ, tham lam để sự rộng lòng, cho đi (Bố thí), như Đức Phật đã chỉ ra cho người tại gia.

[8] Ở đây dĩ nhiên là nói đến những nghề nghiệp lương thiện, vô hại cho chúng sinh. Đối với những người xuất gia thì đó là những việc làm nơi tu viện, cả những chuyện nhỏ như khâu vá y phục, thì cũng phải khéo tay, có kỹ năng để tự mình làm cho mình.

[9] “Giới luật” (Vinaya) ở đây có nghĩa là những điều cấm về ba nghiệp thân, ý, miệng. Nếu giảng giải ra cho đủ thì đó là giới luật về Mười Nghiệp Bất Thiện (akusala-kammapatha) mà người tại gia không nên làm, và sự cấm vi phạm Giới Luật Tỳ Kheo (Patimokkha) đối với những tu sĩ xuất gia là Tăng, Ni; Hay còn được gọi là Bốn Giới Thanh Tịnh của Tỳ kheo (catuparisuddhisila).

[10] “Nói lời thật ôn hòa” là những lời tốt đẹp, “ái ngữ”, được nói ra hợp thời, đúng lúc, chân thật, thân thiện và hữu ích và được nói với tâm niệm từ ái, thương mến. Ngược lại là những “tà ngữ” như nói dối, nói sai sự thật, nói lời mắng chửi, nói lời vu khống, nói dóc, nói lời vô ích, tào lao, ăn nói phi thời, không đúng lúc.

[11] “Chính trực trong tư cách” là chính trực về tư cách đạo đức, là thái độ chính thiện, tuân giữ và thực hành “Mười Nghiệp Thiện” (kusala-kammapatha) của “thân, ý, miệng”. Đó là:

Không Tham,
Không Ác,
Không Tà kiến;
Không Nói dối,

Không nói lời vu khống,
Không nói lời lăng mạ,
Không nói lời vô ích, tào lao;
Không sát sinh,
Không trộm cắp,
Không tà dâm.

[12] Là giới hạnh thứ năm, bao gồm không uống rượu bia, không hút chích ma túy và không dùng bất kỳ chất độc hại nào.

[13] “Kính trọng” ở đây là kính trọng những tu sĩ xuất gia, Tăng Ni, (và dĩ nhiên kính trọng cả những tu sĩ của những tôn giáo khác), những sư thầy của mình, cha mẹ, người lớn tuổi, người cấp trên, người giỏi giang hơn mình, v.v...

[14] Ví dụ, như lúc tâm đang bị tà niệm, những điều xấu ác quấy nhiễu hay xui khiến..., giúp khắc phục, vượt qua phiền não.

[15] Tự chủ (tapo): là khả năng chế ngự Tham và Sân bằng cách chế ngự những giác quan (căn) của mình. Và chế ngự sự ủ dột và lười biếng (HV: trạo hối) bằng cách chủ động đánh thức năng lượng tinh tấn, đánh thức sự nhiệt thành về tu tập.

[16] Đó là “Pháp thế gian”, là những điều kiện (duyên) xảy ra trong cuộc đời của chúng ta trong thế gian thế tục, hay nói cách khác là Tám (8) Điều Đổi Thay, đen trắng, trong đời để khiến người ta buồn lòng, bất hạnh, lo âu hay sợ hãi:

Được và mất
Vinh và nhục
Khen và chê
Sống và khổ

[17] Đây là ba bản tâm hay phẩm chất “đắc đạo” của những bậc A-la-hán, bậc giải thoát hoàn toàn. Vô ưu (asoka): không còn phiền não, ưu sầu; Vô nhiễm (viraja) là vô tham, vô sân, vô si; Vô ngại (khema): sự an tâm, không còn sợ hãi vì đã không còn dính chấp vào và không còn mang theo nhục dục (kama), mầm mống tái sinh, tái hiện hữu (bhava), tà kiến (ditthi) và vô minh (avijja).

[18] Tức là tất cả 38 điều mang lại “Phúc lành Cao nhất” đã được chỉ dạy ở trên.